TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án: 1439/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/09/2020
v/v *" tranh chấp về ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân

Hội thẩm nhân dân : Bà Bùi Thị Cẩm Vân

: Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trà - Thư ký tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh: Không tham gia phiên tòa

Ngày 21 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 0250/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Bích H, sinh năm 1970, địa chỉ: 218 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Th**,** sinh năm 1964, địa chỉ: 218 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày:

Bà Hiền và ông Thành kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chỉ hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2018 bà H và ông Th không còn hạnh phúc do cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Thành. Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc H, sinh ngày 28/04/1994 và cháu Nguyễn Ngọc Khánh

Tr, sinh ngày 29/11/1999, cả hai đều đã trưởng thành; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1964, thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quá trình kết hôn và chung sống, đồng thời xác nhận giữa hai vợ chồng có những mâu thuẫn trong thời gian dài liên quan đến quan điểm sống của mỗi người có nhiều khác biệt nhau, vấn đề tài chính, kinh tế trong gia đình có sự mâu thuẫn không thống nhất với nhau (theo bút lục số 33, 32, 31 và 28). Nay bà H nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng ông vẫn còn nghĩ về các con nên ông không đồng ý, mong muốn đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Bị đơn có đơn xin vắng mặt và cũng giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh không tham gia theo văn bản số 09/CV-KSDS ngày 07/09/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả thảo luận về những vấn đề cần giải quyết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức, thẩm quyền giải quyết:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa bà H và ông Th là tranh chấp về "Ly hôn". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì hiện nay bị đơn đang cư trú tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về phần thủ tục: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Th kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 06, quận Bình Thạnh (giấy đăng ký kết hôn số 36, quyển số 1

ngày 07/10/1993). Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2018 đến nay không hạnh phúc, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng luôn có bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Nay, thấy tình cảm không còn nên bà H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

Hội đồng xét xử xét: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì tòa án quyết định cho ly hôn. Bà H và ông Th kết hôn nhưng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2018 đến nay không hạnh phúc, nguyên nhân được hai bên xác nhận là do cuộc sống vợ chồng luôn có bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà H vẫn cương quyết xin ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Từ tình tiết và nhận định trên cho thấy tình cảm, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông Th là không còn. Vì vậy yêu cầu được ly hôn của bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Tất cả đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 146, Điều 203, Điều 208, Điều 220, 227, 228, 238, Điều 273 và Điều 279 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, 54, 56, 57, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Bích H:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Bích H, sinh ngày 24/3/1970 được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 15/11/1964.

1.2. Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc H, sinh ngày: 28/04/1994, Nguyễn Ngọc Khánh T, sinh ngày 29/11/1999, cả hai đều đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung: Bà Phùng Thị Bích H và ông Nguyễn Hữu Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, bà H nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017706 ngày 21/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. Bình Thạnh ;
- UBND phường nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Nguyễn Viết Xuân